TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HS-ST
Ngày: 27- 7- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thu;

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn T; sinh ngày 01- 01-1961 tại huyện C, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn Khoa và bà Nguyễn Thị Ngọ; có vợ là Ngô Thị Chính và 02 con; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 21- 4- 2022 đến ngày 24- 4- 2022; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

2. Phạm Văn H; sinh ngày 18- 10-1962 tại huyện C, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm Hoành Tam, xã D, huyện C, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 2/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn Siêu và bà Phạm Thị Mân; có vợ là Lê Thị Lượt và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 21- 4- 2022 đến ngày 24- 4- 2022; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

3. Cao Văn M; sinh ngày 03- 02-1962 tại huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Cao Văn Lựu và bà Trần Thị Mùi; có vợ là Vũ Thị Hải, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 21- 4- 2022 đến ngày 24- 4- 2022; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

4. Phạm Thị S; sinh ngày 26- 8-1959 tại huyện C, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện C, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn Mũn và bà Nguyễn Thị Nhâm; có chồng là Phạm Hữu Cật, có 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 16- 8- 2021, bị Công an thị trấn B, huyện C xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc"; bị bắt, tạm giữ từ ngày 21- 4- 2022 đến ngày 24- 4- 2022; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 00 phút, ngày 21- 4- 2022, Cao Văn M và Phạm Văn H đến nhà Vũ Văn T tại Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện C ngồi chơi, uống nước. Sau đó T, H và M rủ nhau đánh bạc dưới hình thức "đánh phỏm" được thua bằng tiền. Do chưa đủ người chơi nên khi thấy Phạm Thị S đi qua, T gọi điện thoại rủ S đến chơi, S đồng ý. Khi S đến, T lấy 01 chăn mỏng trải lên chiếu đã trải sẵn trên nền nhà rồi T, H, M và S cùng nhau đánh bạc dưới hình thức "đánh phỏm" được thua bằng tiền, mức ù 100.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ 05 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an thị trấn B tuần tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.980.000 đồng và trên người Cao Văn M số tiền 770.000 đồng M khai nhận sử dụng để đánh bạc.

Các bị cáo khai số tiền sử dụng để đánh bạc, cụ thể: Vũ Văn T 500.000 đồng; Phạm Văn H 4.600.000 đồng; Cao Văn M 1.370.000 đồng; Phạm Thị S 500.000 đồng.

Vật chứng đã thu giữ: Số tiền đánh bạc 8.750.000 đồng; 01 điện thoại Redmi của Vũ Văn T; 01 điện thoại Oppo của Phạm Thị S; 02 bộ bài và 01 chăn mỏng. Ngoài ra còn thu giữ một số tài sản nhưng đã được trả lại cho các bị cáo do không liên quan đến tội phạm.

Cáo trạng số 52/CT-VKS-GT ngày 06- 7- 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố Vũ Văn T, Phạm Văn H, Cao Văn M và Phạm Thị S về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T, Phạm Văn H, Cao Văn M và Phạm Thị S phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i và s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng; xử phạt Phạm Văn H và Cao Văn M mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i và s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thị S từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.750.000 đồng; tịch thu tiêu hủy các bộ bài đã thu giữ trong vụ án.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu; không tự bào chữa, tranh luận gì; tỏ rõ sự ăn năn, hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai tại giai đoạn điều tra, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21- 4- 2022, tại nhà Vũ Văn T, Vũ Văn T cùng Phạm Văn H, Cao Văn M và Phạm Thị S đang đánh bạc dưới hình thức "đánh phỏm" được thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 8.750.000 đồng. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi nguy hiểm cho xã hội, nhưng đã cố ý thực hiện hành vi xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm nếp sống văn minh của xã hội. Do đó, đủ căn cứ kết luận các bị cáo Vũ Văn T, Phạm

Văn H, Cao Văn M và Phạm Thị S phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phù hợp với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vũ Văn T, Phạm Văn H, Cao Văn M đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Phạm Thị S không có tiền án, nhưng có 01 tiền sự do đã bị Công an thị trấn B xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc", chưa được xóa. Tất cả các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Thị S là người cao tuổi, có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Vũ Văn T, Phạm Văn H và Cao Văn M cùng rủ nhau chơi đánh bạc nhưng Vũ Văn T sử dụng nhà của mình làm nơi đánh bạc phạm tội tích cực hơn nên Vũ Văn T có vai trò cao hơn Phạm Văn H và Cao Văn M. Phạm Thị S có vị trí, vai trò sau cùng trong vụ án.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thấy: Cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Vũ Văn T, Phạm Văn H và Cao Văn M. Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cho các bị cáo này được án treo cũng đủ tác dụng của hình phạt và phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Phạm Thị S không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà căn cứ Điều 36 của Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung, khấu trừ thu nhập: Các bị cáo đều có hoàn kinh tế khó khăn, thu nhập thấp. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo được hưởng án treo Vũ Văn T, Phạm Văn H và Cao Văn M; không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ Phạm Thị S.

[8] Về xử lý vật chứng: Số tiền 8.750.000 đồng là tiền đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chăn mỏng được sử dụng làm công cụ đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. 02 chiếc điện thoại di động Redmi Note 9s và Oppo F9, là điện thoại T và S sử dụng liên lạc rủ rê đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án theo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i và s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T, Phạm Văn H và Cao Văn M phạm tội "Đánh bạc";

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm, kể từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 21- 4- 2022 đến ngày 24- 4- 2022).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 21- 4- 2022 đến ngày 24- 4- 2022).

Xử phạt bị cáo Cao Văn M 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 21- 4- 2022 đến ngày 24- 4- 2022).

Giao các bị cáo Vũ Văn T và Cao Văn M cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, bị cáo Phạm Văn H cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị S phạm tội "Đánh bạc";

Xử phạt bị cáo Phạm Thị S 02 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 ngày bị tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 02 năm 02 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục Phạm Thị S nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án;

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Phạm Thị S;

Giao bị cáo Phạm Thị S cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 8.750.000 đồng, 01 điện thoại Redmi Note 9s và 01 điện thoại Oppo F9; tịch thu tiêu hủy 02 bộ tú lơ khơ và 01 chăn. Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07-7-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn T, Phạm Văn H, Cao Văn M và Phạm Thị S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Vũ Văn T, Phạm Văn H, Cao Văn M và Phạm Thị S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Công an huyện Giao Thủy;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Ủy ban nhân dân thị trấn B;
- Ủy ban nhân dân xã D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên